TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2024/HS-ST
Ngày: 21-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Trung Nam
+ Ông Nguyễn Duy Thảo
Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76 /2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST–HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Thùy T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 3 năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng ; chỗ ở : K H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D (sinh năm: 1959) và bà Bùi Thị L (sinh năm: 1962); có ba con: 02 con lớn nhất cùng sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh ngày 13 tháng 8 năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/9/2022, Ủy ban nhân dân phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, phạt số tiền 1.500.000 đồng, ngày 09/10/2022, T nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ ngày 22/02/2024, ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Quyết định trả tự do cho Nguyễn Thị Thùy T.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên toà.*

2/ Trần Ngọc Khánh B, tên gọi khác: Bin, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1985 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: Tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở

hiện nay: Chung cư I, đường L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc T1 (sinh năm: 1957) và bà Phan Thị C (sinh năm: 1962); có hai con: lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2013.

Tiền án: Ngày 31/8/2017 bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo Bản án số 66/2017/HSST. B chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/5/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 24/7/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ đưa vào Trung tâm G, thành phố Đà Nẵng tập trung cai nghiện ma tuý theo quyết định số 4585/QĐ-UBND thời hạn 18 tháng, ngày 04/01/2004, B chấp hành xong.

Ngày 04/6/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ đưa vào Trung tâm G tập trung cai nghiện ma tuý theo Quyết định số 4421/QĐ-UBND, thời hạn 24 tháng, ngày 26/01/2010, B chấp hành xong.

Ngày 22/4/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ đưa vào Trung tâm G tập trung cai nghiện ma tuý theo Quyết định số 2678/QĐ-UBND, thời hạn 15 tháng, ngày 07/3/2014, B chấp hành xong.

Bị cáo Trần Ngọc Khánh B bị bắt bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T. *Có mặt tại phiên toà.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số D T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Lê Quí A, sinh năm: 2001; Địa chỉ: K T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2024, Nguyễn Thị Thùy T gọi điện rủ Trần Ngọc K B đến phòng 401 nhà nghỉ P, số A N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để chơi, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T rủ B mua ma tuý về để sử dụng chung thì B đồng ý, T nhờ B mua nợ giúp 300.000 đồng ma tuý đá và mượn bộ dụng cụ để sử dụng ma tuý thì B đồng ý, B sử dụng số điện thoại 0935234831 liên hệ 01 nam thanh niên tên Đ (*không rõ nhân thân, lai lịch)* có số điện thoại 0796518757, mua nợ 300.000 đồng ma tuý đá và mượn bộ dụng cụ để sử dụng ma túy thì Đ đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, một nam thanh niên *(không rõ nhân thân, lai lịch)* đến

trước nhà nghỉ P đưa cho B một khẩu trang màu trắng bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa gắn trên một nắp nhựa, B mang lên phòng mở ra xem rồi gói lại và đưa cho T. T đem cất bộ dụng cụ sử dụng ma tuý vào dưới vỏ bao gối trên giường. Đến khoảng 02 giờ ngày 22/02/2024, B xuống trước nhà nghỉ P gặp một nam thanh niên *(không rõ nhân thân, lai lịch)* để lấy 01 gói ma tuý đá đem lên phòng 401 đưa cho T, khi B và T đang chuẩn bị sử dụng ma tuý cùng nhau thì nghe tiếng gõ cửa phòng, T liền cất giấu gói ma túy đá vào vỏ bao gối. Công an phường T tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang vào lúc 03 giờ ngày 22/02/2024, thu giữ bên trong vỏ gối trên giường ngủ có 01 gói nilong kích thước (1,5 x 2,5) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (*được niêm phong, ký hiệu là G1*); thu giữ dưới vỏ bao gối khác 01 nắp nhựa bên trên có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thuỷ tinh có bám dính chất màu đen, màu trắng (*được niêm phong ký hiệu là G2*).

Qua thử nước tiểu, kết quả B và T, đều dương tính với chất ma tuý. T khai nhận sử dụng ma tuý một mình vào ngày 11/02/2024, nguồn gốc ma tuý do người phụ nữ quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) cho. B khai nhận vào đầu tháng 02/2024, B mua ma tuý của Đ với giá 300.000 đồng, B đã sử dụng một mình hết.

Tại Bản kết luận giám định số 165/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong bì niêm phong ký hiệu G1 và chất bám dính màu đen, màu trắng bên trong nỏ thuỷ tinh trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu G1 : 0,0862 gam ; G2 : 0,0169 gam. Tổng khối lượng là : 0,1031 gam.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động S A7, màu vàng đồng, gắn sim số 0935234831 của B, ghi nhận các cuộc gọi, tin nhắn với số 0796518757 (*của người thanh niên tên Đ*), liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Qua xác minh, chủ thuê bao 0796518757 là Nguyễn Thị Ngọc D1 nhưng bà D1 không đăng kí hay sử dụng sim số điện thoại 0796518757 và không cho người nào khác dùng thông tin cá nhân của bà D1 để đăng kí số điện thoại, bà D1 cũng không quen biết người nào tên Đ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khẩu trang màu trắng;
- 01 gói nilong kích thước (1,5 x2,5)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 nỏ thuỷ tinh dài 9cm bằng thuỷ tinh được uốn cong tạo thành cái phễu có độ dài khúc uốn cong 5,5cm được gắn trên 01 nắp nhựa cùng với 01 ống hút nhựa.
- 01 điện thoại sam sung A7 galaxy màu vàng nâu, ốp điện thoại màu xanh số imei 1: 353465403242952; số imei 2: 35346610-3242956, số máy: SM-A75OGN/DS, gắn sim số: 0935234831 thu giữ của B.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T và Trần Ngọc Khánh B về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T mức án **02** năm đến **02** năm **03** tháng và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Khánh B phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Ngọc Khánh B mức án từ **02** năm **06** tháng đến **03** năm tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 khẩu trang màu trắng; 01 ống hút nhựa, 01 nắp nhựa.
- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) bì niêm phong số 165/KL-KTHS ngày 27/02/2024, ký hiệu G1, G2 có đóng dấu giáp lai của Phòng K1, Công an thành phố Đ và chữ ký của bên giao, nhận.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại sam sung A7 Galaxy màu vàng nâu, ốp điện thoại màu xanh số Imei: 353465403242952; số Imei 2: 35346610-3242950, số máy: SM-A75OGN/DS, gắn sim số: 0935234831.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T, Trần Ngọc Khánh B1 nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T, Trần Ngọc Khánh B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp

với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 03 giờ đêm ngày 22/02/2024, tại phòng 401 nhà nghỉ P, địa chỉ số A N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị Thùy T và Trần Ngọc Khánh B có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị lực lượng Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,1031 gam.

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thùy T và Trần Ngọc Khánh B về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Như vậy cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người, kinh tế, xã hội, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng, tàng trữ ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, có tính đồng phạm, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước; làm gia tăng tình hình tội phạm tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo sớm trở thành một công dân tốt cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy T: Trong vụ án này, bị cáo là người thuê địa điểm; trả tiền mua ma tuý, tổ chức, khởi xướng rủ rê B cùng sử dụng ma tuý và đề nghị B mượn bộ dụng cụ sử dụng ma tuý nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang. Khối lượng ma tuý được xác định nhằm mục đích tổ chức sử dụng là 0,1031 gam Methamphetamin nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu vào ngày 05/9/2022 bị Ủy ban nhân dân phường T ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, cần thiết phải xử bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Ngọc Khánh B: Bị cáo có vai trò là người liên lạc mua ma tuý, chuẩn bị bộ D2 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cùng với bị cáo T nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án vào ngày 31/8/2017 bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/5/2024, B chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra, về

nhân thân bị cáo đã có 03 lần bị đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06, thành phố Đà Nẵng để tập trung cai nghiện ma tuý. Mặc dù, trong vụ án này bị cáo là người bị T rủ rê tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo có 01 tiền án và nhân thân xấu nên hình phạt đối với bị cáo ngang bằng với bị cáo T là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy T:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là phụ nữ có thai, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Ngọc Khánh B:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T và Trần Ngọc Khánh B.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- 01 khẩu trang màu trắng là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) bì niêm phong số 165/KL-KTHS ngày 27/02/2024, ký hiệu G1, G2 có đóng dấu giáp lai của Phòng K1, Công an thành phố Đ và chữ ký của bên giao, nhận là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 nỏ thuỷ tinh dài 9cm bằng thuỷ tinh được uốn cong tạo thành cái phễu có độ dài khúc uốn cong 5,5cm được gắn trên 01 nắp nhựa cùng với 01 ống hút nhựa là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại sam sung A7 galaxy màu vàng nâu, ốp điện thoại màu xanh số Imei: 353465403242952; số imei 2: 35346610-3242950, số máy: SM-A75OGN/DS, gắn sim số: 0935234831 thu giữ của B dùng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên Đ đã bán ma túy cho B, và người thanh niên giao dụng cụ sử dụng ma tuý và ma tuý cho B hiện không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Thị Ngọc D1 không đăng kí hay sử dụng sim số điện thoại 0796518757 và cũng không cho người nào khác dùng thông tin cá nhân của bà D1

để đăng kí số điện thoại, D1 cũng không quen biết người nào tên Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không xem xét, xử lý là có cơ sở.

[9] Đối với lần B mua 300.000 đồng ma tuý của Đen vào khoảng đầu tháng 02 năm 2024, B đã sử dụng hết và không đủ căn cứ để xác định khối lượng ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không đủ cơ sở để xử lý.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.

1.1 Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Khánh B phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Khánh B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 khẩu trang màu trắng; 01 ống hút nhựa, 01 nắp nhựa.
- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) bì niêm phong số 165/KL-KTHS ngày 27/02/2024, ký hiệu G1, G2 có đóng dấu giáp lai của Phòng K1, Công an thành phố Đ và chữ ký của bên giao, nhận.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại sam sung A7 Galaxy màu vàng nâu, ốp điện thoại màu xanh số Imei: 353465403242952; số Imei 2: 35346610-3242950, số máy: SM-A75OGN/DS, gắn sim số: 0935234831.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Ngọc Khánh B, Nguyễn Thị Thùy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; người TGTT
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Ánh